ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /ĐHKT-KT&ĐBCLGD

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2017

LỊCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2016-2017
Đợt 2 - Chương trình chất lượng cao

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Lớp học phần	Thi			Khoa
					Ngày	Giờ	Phòng	
1	ACC1001	Nguyên lý kế toán	3	42K01.1-CLC	27/06/2017	07h00	D203	Kế toán
2	ACC1001	Nguyên lý kế toán	3	42K01.2-CLC	27/06/2017	07h00	D302	Kế toán
3	ACC1001	Nguyên lý kế toán	3	42K01.3-CLC	27/06/2017	07h00	D104	Kế toán
4	ACC1001	Nguyên lý kế toán	3	42K01.4-CLC	27/06/2017	07h00	D303	Kế toán
5	ACC1001	Nguyên lý kế toán	3	42K01.5-CLC	27/06/2017	07h00	D202	Kế toán
6	ACC1001	Nguyên lý kế toán	3	42K07.1-CLC	27/06/2017	07h00	D106	Kế toán
7	ACC1001	Nguyên lý kế toán	3	42K07.2-CLC	27/06/2017	07h00	D301	Kế toán
8	ACC1001	Nguyên lý kế toán	3	42K07.3-CLC	27/06/2017	07h00	D201	Kế toán
9	ACC1001	Nguyên lý kế toán	3	42K08.2-CLC	27/06/2017	07h00	D204	Kế toán
10	ACC1001	Nguyên lý kế toán	3	42K08.3-CLC	27/06/2017	07h00	D206	Kế toán
11	ACC1001	Nguyên lý kế toán	3	42K08.4-CLC	27/06/2017	07h00	D205	Kế toán
12	ACC1001	Nguyên lý kế toán	3	42K16-CLC	27/06/2017	07h00	D105	Kế toán
13	MGT2002	Nhập môn kinh doanh	3	42K02.1-CLC	27/06/2017	07h00	D402	Quản trị Kinh doanh
14	MGT2002	Nhập môn kinh doanh	3	42K02.2-CLC	27/06/2017	07h00	D403	Quản trị Kinh doanh
15	MGT2002	Nhập môn kinh doanh	3	42K02.3-CLC	27/06/2017	07h00	D401	Quản trị Kinh doanh
16	MGT2002	Nhập môn kinh doanh	3	42K02.4-CLC	27/06/2017	07h00	D305	Quản trị Kinh doanh
17	MGT2002	Nhập môn kinh doanh	3	42K02.5-CLC	27/06/2017	07h00	D404	Quản trị Kinh doanh
18	MGT2002	Nhập môn kinh doanh	3	42K12.1-CLC	27/06/2017	07h00	D304	Quản trị Kinh doanh

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Lớp học phần	Thi			Khoa
					Ngày	Giờ	Phòng	
19	MGT2002	Nhập môn kinh doanh	3	42K12.2-CLC	27/06/2017	07h00	D306	Quản trị Kinh doanh
20	MGT2002	Nhập môn kinh doanh	3	42K12.3-CLC	27/06/2017	07h00	D405	Quản trị Kinh doanh
21	LAW2001	Luật kinh doanh	3	42K01.2-CLC	27/06/2017	13h30	D105	Luật
22	LAW2001	Luật kinh doanh	3	42K06.1-CLC	27/06/2017	13h30	A311	Luật
23	LAW2001	Luật kinh doanh	3	42K06.2-CLC	27/06/2017	13h30	D106	Luật
24	LAW2001	Luật kinh doanh	3	42K06.3-CLC	27/06/2017	13h30	A212	Luật
25	LAW2001	Luật kinh doanh	3	42K06.4-CLC	27/06/2017	13h30	A314	Luật
26	LAW2001	Luật kinh doanh	3	42K06.5-CLC	27/06/2017	13h30	D201	Luật
27	LAW2001	Luật kinh doanh	3	42K12.1-CLC	27/06/2017	13h30	A313	Luật
28	LAW2001	Luật kinh doanh	3	42K12.3-CLC	27/06/2017	13h30	D104	Luật
29	LAW2001	Luật kinh doanh	3	42K15.3-CLC	27/06/2017	13h30	D202	Luật
30	LAW2001	Luật kinh doanh	3	42K18.1-CLC	27/06/2017	13h30	A312	Luật
31	LAW2001	Luật kinh doanh	3	42K18.2-CLC	27/06/2017	13h30	A214	Luật
32	LAW2001	Luật kinh doanh	3	42K18.3-CLC	27/06/2017	13h30	A213	Luật
33	LAW2001	Luật kinh doanh	3	42K18.4-CLC	27/06/2017	13h30	A211	Luật
34	LAW2001	Luật kinh doanh	3	42K01.1-CLC	27/06/2017	15h30	A211	Luật
35	LAW2001	Luật kinh doanh	3	42K01.3-CLC	27/06/2017	15h30	A212	Luật
36	LAW2001	Luật kinh doanh	3	42K01.4-CLC	27/06/2017	15h30	A213	Luật
37	LAW2001	Luật kinh doanh	3	42K01.5-CLC	27/06/2017	15h30	A214	Luật
38	LAW2001	Luật kinh doanh	3	42K06.6-CLC	27/06/2017	15h30	A312	Luật
39	LAW2001	Luật kinh doanh	3	42K07.1-CLC	27/06/2017	15h30	A313	Luật
40	LAW2001	Luật kinh doanh	3	42K07.2-CLC	27/06/2017	15h30	A311	Luật
41	LAW2001	Luật kinh doanh	3	42K07.3-CLC	27/06/2017	15h30	D104	Luật
42	LAW2001	Luật kinh doanh	3	42K12.2-CLC	27/06/2017	15h30	A314	Luật
43	LAW2001	Luật kinh doanh	3	42K15.1-CLC	27/06/2017	15h30	D105	Luật

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Lớp học phần	Thi			Khoa
					Ngày	Giờ	Phòng	
44	LAW2001	Luật kinh doanh	3	42K15.2-CLC	27/06/2017	15h30	D106	Luật
45	LAW2001	Luật kinh doanh	3	42K15.4-CLC	27/06/2017	15h30	D201	Luật
46	LAW2001	Luật kinh doanh	3	42K15.5-CLC	27/06/2017	15h30	D202	Luật
47	STA2002	Thống kê kinh doanh và kinh tế	3	42K06.1-CLC	28/06/2017	07h00	D205	Thống kê - Tin học
48	STA2002	Thống kê kinh doanh và kinh tế	3	42K06.2-CLC	28/06/2017	07h00	D106	Thống kê - Tin học
49	STA2002	Thống kê kinh doanh và kinh tế	3	42K06.3-CLC	28/06/2017	07h00	D206	Thống kê - Tin học
50	STA2002	Thống kê kinh doanh và kinh tế	3	42K06.4-CLC	28/06/2017	07h00	D204	Thống kê - Tin học
51	STA2002	Thống kê kinh doanh và kinh tế	3	42K06.5-CLC	28/06/2017	07h00	D301	Thống kê - Tin học
52	STA2002	Thống kê kinh doanh và kinh tế	3	42K06.6-CLC	28/06/2017	07h00	D203	Thống kê - Tin học
53	STA2002	Thống kê kinh doanh và kinh tế	3	42K15.1-CLC	28/06/2017	07h00	D103	Thống kê - Tin học
54	STA2002	Thống kê kinh doanh và kinh tế	3	42K15.2-CLC	28/06/2017	07h00	D102	Thống kê - Tin học
55	STA2002	Thống kê kinh doanh và kinh tế	3	42K15.3-CLC	28/06/2017	07h00	D105	Thống kê - Tin học
56	STA2002	Thống kê kinh doanh và kinh tế	3	42K15.4-CLC	28/06/2017	07h00	D101	Thống kê - Tin học
57	STA2002	Thống kê kinh doanh và kinh tế	3	42K15.5-CLC	28/06/2017	07h00	D104	Thống kê - Tin học
58	MAT1001	Toán ứng dụng trong kinh tế	3	42K01.1-CLC	28/06/2017	09h00	D303	Toán
59	MAT1001	Toán ứng dụng trong kinh tế	3	42K01.2-CLC	28/06/2017	09h00	D101	Toán
60	MAT1001	Toán ứng dụng trong kinh tế	3	42K01.3-CLC	28/06/2017	09h00	D306	Toán
61	MAT1001	Toán ứng dụng trong kinh tế	3	42K01.4-CLC	28/06/2017	09h00	D103	Toán
62	MAT1001	Toán ứng dụng trong kinh tế	3	42K01.5-CLC	28/06/2017	09h00	D301	Toán
63	MAT1001	Toán ứng dụng trong kinh tế	3	42K02.1-CLC	28/06/2017	09h00	D302	Toán
64	MAT1001	Toán ứng dụng trong kinh tế	3	42K02.2-CLC	28/06/2017	09h00	D203	Toán
65	MAT1001	Toán ứng dụng trong kinh tế	3	42K02.3-CLC	28/06/2017	09h00	D403	Toán
66	MAT1001	Toán ứng dụng trong kinh tế	3	42K02.4-CLC	28/06/2017	09h00	D404	Toán
67	MAT1001	Toán ứng dụng trong kinh tế	3	42K02.5-CLC	28/06/2017	09h00	D102	Toán
68	MAT1001	Toán ứng dụng trong kinh tế	3	42K03.1-CLC	28/06/2017	09h00	D205	Toán

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Lớp học phần	Thi			Khoa
					Ngày	Giờ	Phòng	
69	MAT1001	Toán ứng dụng trong kinh tế	3	42K03.2-CLC	28/06/2017	09h00	D204	Toán
70	MAT1001	Toán ứng dụng trong kinh tế	3	42K03.3-CLC	28/06/2017	09h00	D106	Toán
71	MAT1001	Toán ứng dụng trong kinh tế	3	42K08.1-CLC	28/06/2017	09h00	D304	Toán
72	MAT1001	Toán ứng dụng trong kinh tế	3	42K08.2-CLC	28/06/2017	09h00	D206	Toán
73	MAT1001	Toán ứng dụng trong kinh tế	3	42K08.3-CLC	28/06/2017	09h00	D105	Toán
74	MAT1001	Toán ứng dụng trong kinh tế	3	42K08.4-CLC	28/06/2017	09h00	D104	Toán
75	MAT1001	Toán ứng dụng trong kinh tế	3	42K12.1-CLC	28/06/2017	09h00	D305	Toán
76	MAT1001	Toán ứng dụng trong kinh tế	3	42K12.2-CLC	28/06/2017	09h00	D405	Toán
77	MAT1001	Toán ứng dụng trong kinh tế	3	42K12.3-CLC	28/06/2017	09h00	D401	Toán
78	MAT1001	Toán ứng dụng trong kinh tế	3	42K16-CLC	28/06/2017	09h00	D402	Toán
79	ECO1001	Kinh tế vĩ mô	3	42K02.1-CLC	28/06/2017	13h30	A314	Kinh tế
80	ECO1001	Kinh tế vĩ mô	3	42K02.2-CLC	28/06/2017	13h30	A313	Kinh tế
81	ECO1001	Kinh tế vĩ mô	3	42K02.3-CLC	28/06/2017	13h30	A214	Kinh tế
82	ECO1001	Kinh tế vĩ mô	3	42K02.4-CLC	28/06/2017	13h30	A311	Kinh tế
83	ECO1001	Kinh tế vĩ mô	3	42K02.5-CLC	28/06/2017	13h30	D101	Kinh tế
84	ECO1001	Kinh tế vĩ mô	3	42K03.1-CLC	28/06/2017	13h30	A211	Kinh tế
85	ECO1001	Kinh tế vĩ mô	3	42K03.2-CLC	28/06/2017	13h30	A212	Kinh tế
86	ECO1001	Kinh tế vĩ mô	3	42K03.3-CLC	28/06/2017	13h30	A213	Kinh tế
87	ECO1001	Kinh tế vĩ mô	3	42K07.1-CLC	28/06/2017	13h30	D104	Kinh tế
88	ECO1001	Kinh tế vĩ mô	3	42K07.2-CLC	28/06/2017	13h30	D102	Kinh tế
89	ECO1001	Kinh tế vĩ mô	3	42K07.3-CLC	28/06/2017	13h30	D103	Kinh tế
90	ECO1001	Kinh tế vĩ mô	3	42K16-CLC	28/06/2017	13h30	A312	Kinh tế
91	MIS2002	Hệ thống thông tin quản lý	3	42K18.1-CLC	28/06/2017	15h30	A212	Thống kê - Tin học
92	MIS2002	Hệ thống thông tin quản lý	3	42K18.2-CLC	28/06/2017	15h30	A214	Thống kê - Tin học
93	MIS2002	Hệ thống thông tin quản lý	3	42K18.3-CLC	28/06/2017	15h30	A213	Thống kê - Tin học

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Lớp học phần	Thi			Khoa
					Ngày	Giờ	Phòng	
94	MIS2002	Hệ thống thông tin quản lý	3	42K18.4-CLC	28/06/2017	15h30	A211	Thống kê - Tin học
95	IBS2001	Kinh doanh quốc tế	3	42K02.1-CLC	28/06/2017	15h30	D104	Thương mại
96	IBS2001	Kinh doanh quốc tế	3	42K02.2-CLC	28/06/2017	15h30	D103	Thương mại
97	IBS2001	Kinh doanh quốc tế	3	42K02.3-CLC	28/06/2017	15h30	D101	Thương mại
98	IBS2001	Kinh doanh quốc tế	3	42K02.4-CLC	28/06/2017	15h30	D102	Thương mại
99	IBS2001	Kinh doanh quốc tế	3	42K02.5-CLC	28/06/2017	15h30	D105	Thương mại
100	IBS2001	Kinh doanh quốc tế	3	42K08.1-CLC	28/06/2017	15h30	A314	Thương mại
101	IBS2001	Kinh doanh quốc tế	3	42K08.2-CLC	28/06/2017	15h30	A311	Thương mại
102	IBS2001	Kinh doanh quốc tế	3	42K08.3-CLC	28/06/2017	15h30	A313	Thương mại
103	IBS2001	Kinh doanh quốc tế	3	42K08.4-CLC	28/06/2017	15h30	A312	Thương mại
104	HRM2001	Hành vi tổ chức	3	42K03.1-CLC	29/06/2017	07h00	A211	Quản trị Kinh doanh
105	HRM2001	Hành vi tổ chức	3	42K03.2-CLC	29/06/2017	07h00	A212	Quản trị Kinh doanh
106	HRM2001	Hành vi tổ chức	3	42K03.3-CLC	29/06/2017	07h00	A213	Quản trị Kinh doanh
107	HRM2001	Hành vi tổ chức	3	42K16-CLC	29/06/2017	07h00	A214	Quản trị Kinh doanh
108	MIS1001	Tin học văn phòng	3	42K06.1-CLC	29/06/2017	07h00	A314	Thống kê - Tin học
109	MIS1001	Tin học văn phòng	3	42K06.2-CLC	29/06/2017	07h00	D105	Thống kê - Tin học
110	MIS1001	Tin học văn phòng	3	42K06.3-CLC	29/06/2017	07h00	A312	Thống kê - Tin học
111	MIS1001	Tin học văn phòng	3	42K06.4-CLC	29/06/2017	07h00	D104	Thống kê - Tin học
112	MIS1001	Tin học văn phòng	3	42K06.5-CLC	29/06/2017	07h00	D106	Thống kê - Tin học
113	MIS1001	Tin học văn phòng	3	42K06.6-CLC	29/06/2017	07h00	D202	Thống kê - Tin học
114	MIS1001	Tin học văn phòng	3	42K08.1-CLC	29/06/2017	07h00	D103	Thống kê - Tin học
115	MIS1001	Tin học văn phòng	3	42K08.2-CLC	29/06/2017	07h00	A311	Thống kê - Tin học
116	MIS1001	Tin học văn phòng	3	42K08.3-CLC	29/06/2017	07h00	D102	Thống kê - Tin học
117	MIS1001	Tin học văn phòng	3	42K08.4-CLC	29/06/2017	07h00	D101	Thống kê - Tin học
118	MIS1001	Tin học văn phòng	3	42K12.1-CLC	29/06/2017	07h00	A313	Thống kê - Tin học

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Lớp học phần	Thi			Khoa
					Ngày	Giờ	Phòng	
119	MIS1001	Tin học văn phòng	3	42K12.2-CLC	29/06/2017	07h00	D201	Thống kê - Tin học
120	MIS1001	Tin học văn phòng	3	42K12.3-CLC	29/06/2017	07h00	D203	Thống kê - Tin học
121	TOU1001	Giao tiếp trong kinh doanh	3	42K02.1-CLC	29/06/2017	13h30	D102	Du lịch
122	TOU1001	Giao tiếp trong kinh doanh	3	42K02.2-CLC	29/06/2017	13h30	D103	Du lịch
123	TOU1001	Giao tiếp trong kinh doanh	3	42K02.3-CLC	29/06/2017	13h30	A314	Du lịch
124	TOU1001	Giao tiếp trong kinh doanh	3	42K02.4-CLC	29/06/2017	13h30	D101	Du lịch
125	TOU1001	Giao tiếp trong kinh doanh	3	42K02.5-CLC	29/06/2017	13h30	D104	Du lịch
126	TOU1001	Giao tiếp trong kinh doanh	3	42K03.1-CLC	29/06/2017	13h30	A213	Du lịch
127	TOU1001	Giao tiếp trong kinh doanh	3	42K03.2-CLC	29/06/2017	13h30	A211	Du lịch
128	TOU1001	Giao tiếp trong kinh doanh	3	42K03.3-CLC	29/06/2017	13h30	A214	Du lịch
129	TOU1001	Giao tiếp trong kinh doanh	3	42K08.1-CLC	29/06/2017	13h30	A312	Du lịch
130	TOU1001	Giao tiếp trong kinh doanh	3	42K08.2-CLC	29/06/2017	13h30	A212	Du lịch
131	TOU1001	Giao tiếp trong kinh doanh	3	42K08.3-CLC	29/06/2017	13h30	A311	Du lịch
132	TOU1001	Giao tiếp trong kinh doanh	3	42K08.4-CLC	29/06/2017	13h30	A313	Du lịch
133	MGT1002	Quản trị học	3	42K06.1-CLC	29/06/2017	15h30	A213	Quản trị Kinh doanh
134	MGT1002	Quản trị học	3	42K06.2-CLC	29/06/2017	15h30	A212	Quản trị Kinh doanh
135	MGT1002	Quản trị học	3	42K06.3-CLC	29/06/2017	15h30	A312	Quản trị Kinh doanh
136	MGT1002	Quản trị học	3	42K06.4-CLC	29/06/2017	15h30	D102	Quản trị Kinh doanh
137	MGT1002	Quản trị học	3	42K06.5-CLC	29/06/2017	15h30	D103	Quản trị Kinh doanh
138	MGT1002	Quản trị học	3	42K06.6-CLC	29/06/2017	15h30	D106	Quản trị Kinh doanh
139	MGT1002	Quản trị học	3	42K07.1-CLC	29/06/2017	15h30	D301	Quản trị Kinh doanh
140	MGT1002	Quản trị học	3	42K07.2-CLC	29/06/2017	15h30	D204	Quản trị Kinh doanh
141	MGT1002	Quản trị học	3	42K07.3-CLC	29/06/2017	15h30	D205	Quản trị Kinh doanh
142	MGT1002	Quản trị học	3	42K15.1-CLC	29/06/2017	15h30	D105	Quản trị Kinh doanh
143	MGT1002	Quản trị học	3	42K15.2-CLC	29/06/2017	15h30	D203	Quản trị Kinh doanh

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Lớp học phần	Thi			Khoa
					Ngày	Giờ	Phòng	
144	MGT1002	Quản trị học	3	42K15.3-CLC	29/06/2017	15h30	D202	Quản trị Kinh doanh
145	MGT1002	Quản trị học	3	42K15.4-CLC	29/06/2017	15h30	D206	Quản trị Kinh doanh
146	MGT1002	Quản trị học	3	42K15.5-CLC	29/06/2017	15h30	D201	Quản trị Kinh doanh
147	MGT1002	Quản trị học	3	42K18.1-CLC	29/06/2017	15h30	D101	Quản trị Kinh doanh
148	MGT1002	Quản trị học	3	42K18.2-CLC	29/06/2017	15h30	A311	Quản trị Kinh doanh
149	MGT1002	Quản trị học	3	42K18.3-CLC	29/06/2017	15h30	A313	Quản trị Kinh doanh
150	MGT1002	Quản trị học	3	42K18.4-CLC	29/06/2017	15h30	A214	Quản trị Kinh doanh
151	MGT1002	Quản trị học	3	MGT1002_2-CLC	29/06/2017	15h30	D104	Quản trị Kinh doanh
152	MGT1002	Quản trị học	3	MGT1002_3-CLC	29/06/2017	15h30	D303	Quản trị Kinh doanh
153	MGT1002	Quản trị học	3	MGT1002_4-CLC	29/06/2017	15h30	D302	Quản trị Kinh doanh
154	MGT1002	Quản trị học	3	MGT1002_5-CLC	29/06/2017	15h30	A211	Quản trị Kinh doanh
155	MGT1002	Quản trị học	3	MGT1002_6-CLC	29/06/2017	15h30	A314	Quản trị Kinh doanh
156	MKT2001	Marketing căn bản	3	42K03.1-CLC	30/06/2017	09h00	D205	Marketing
157	MKT2001	Marketing căn bản	3	42K03.2-CLC	30/06/2017	09h00	D206	Marketing
158	MKT2001	Marketing căn bản	3	42K03.3-CLC	30/06/2017	09h00	D105	Marketing
159	MKT2001	Marketing căn bản	3	42K08.1-CLC	30/06/2017	09h00	D104	Marketing
160	MKT2001	Marketing căn bản	3	42K15.1-CLC	30/06/2017	09h00	D301	Marketing
161	MKT2001	Marketing căn bản	3	42K15.2-CLC	30/06/2017	09h00	D302	Marketing
162	MKT2001	Marketing căn bản	3	42K15.3-CLC	30/06/2017	09h00	D203	Marketing
163	MKT2001	Marketing căn bản	3	42K15.4-CLC	30/06/2017	09h00	D303	Marketing
164	MKT2001	Marketing căn bản	3	42K15.5-CLC	30/06/2017	09h00	D202	Marketing
165	MKT2001	Marketing căn bản	3	42K18.1-CLC	30/06/2017	09h00	D102	Marketing
166	MKT2001	Marketing căn bản	3	42K18.2-CLC	30/06/2017	09h00	D106	Marketing
167	MKT2001	Marketing căn bản	3	42K18.3-CLC	30/06/2017	09h00	D304	Marketing
168	MKT2001	Marketing căn bản	3	42K18.4-CLC	30/06/2017	09h00	D204	Marketing

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Lớp học phần	Thi			Khoa
					Ngày	Giờ	Phòng	
169	MKT2001	Marketing căn bản	3	MKT2001_2-CLC	30/06/2017	09h00	D201	Marketing
170	MKT2001	Marketing căn bản	3	MKT2001_3-CLC	30/06/2017	09h00	D306	Marketing
171	MKT2001	Marketing căn bản	3	MKT2001_4-CLC	30/06/2017	09h00	D305	Marketing
172	MKT2001	Marketing căn bản	3	MKT2001_5-CLC	30/06/2017	09h00	D101	Marketing
173	MKT2001	Marketing căn bản	3	MKT2001_6-CLC	30/06/2017	09h00	D103	Marketing
174	MGT1001	Kinh tế vi mô	3	42K06.1-CLC	30/06/2017	15h30	D106	Quản trị Kinh doanh
175	MGT1001	Kinh tế vi mô	3	42K06.2-CLC	30/06/2017	15h30	D202	Quản trị Kinh doanh
176	MGT1001	Kinh tế vi mô	3	42K06.3-CLC	30/06/2017	15h30	D105	Quản trị Kinh doanh
177	MGT1001	Kinh tế vi mô	3	42K06.4-CLC	30/06/2017	15h30	D203	Quản trị Kinh doanh
178	MGT1001	Kinh tế vi mô	3	42K06.5-CLC	30/06/2017	15h30	D103	Quản trị Kinh doanh
179	MGT1001	Kinh tế vi mô	3	42K06.6-CLC	30/06/2017	15h30	D102	Quản trị Kinh doanh
180	MGT1001	Kinh tế vi mô	3	42K07.1-CLC	30/06/2017	15h30	D306	Quản trị Kinh doanh
181	2130851	Kinh tế vi mô	3	42K07.2-CLC	30/06/2017	15h30	D305	Quản trị Kinh doanh
182	MGT1001	Kinh tế vi mô	3	42K07.2-CLC	30/06/2017	15h30	D305	Quản trị Kinh doanh
183	MGT1001	Kinh tế vi mô	3	42K07.3-CLC	30/06/2017	15h30	D402	Quản trị Kinh doanh
184	MGT1001	Kinh tế vi mô	3	42K12.1-CLC	30/06/2017	15h30	D201	Quản trị Kinh doanh
185	MGT1001	Kinh tế vi mô	3	42K12.2-CLC	30/06/2017	15h30	D104	Quản trị Kinh doanh
186	MGT1001	Kinh tế vi mô	3	42K12.3-CLC	30/06/2017	15h30	D403	Quản trị Kinh doanh
187	MGT1001	Kinh tế vi mô	3	42K15.1-CLC	30/06/2017	15h30	D302	Quản trị Kinh doanh
188	MGT1001	Kinh tế vi mô	3	42K15.2-CLC	30/06/2017	15h30	D404	Quản trị Kinh doanh
189	MGT1001	Kinh tế vi mô	3	42K15.3-CLC	30/06/2017	15h30	D301	Quản trị Kinh doanh
190	MGT1001	Kinh tế vi mô	3	42K15.4-CLC	30/06/2017	15h30	D401	Quản trị Kinh doanh
191	MGT1001	Kinh tế vi mô	3	42K15.5-CLC	30/06/2017	15h30	D303	Quản trị Kinh doanh
192	MGT1001	Kinh tế vi mô	3	42K16-CLC	30/06/2017	15h30	D101	Quản trị Kinh doanh
193	MGT1001	Kinh tế vi mô	3	42K18.1-CLC	30/06/2017	15h30	D304	Quản trị Kinh doanh

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Lớp học phần	Thi			Khoa
					Ngày	Giờ	Phòng	
194	MGT1001	Kinh tế vi mô	3	42K18.2-CLC	30/06/2017	15h30	D206	Quản trị Kinh doanh
195	MGT1001	Kinh tế vi mô	3	42K18.3-CLC	30/06/2017	15h30	D204	Quản trị Kinh doanh
196	MGT1001	Kinh tế vi mô	3	42K18.4-CLC	30/06/2017	15h30	D205	Quản trị Kinh doanh
197	ENG1013	IELTS BEGINNERS 1	3	ENG1013_11-CLC	03/07/2017	07h00	D304	Trường ĐHNN
198	ENG1013	IELTS BEGINNERS 1	3	ENG1013_12-CLC	03/07/2017	07h00	D201	Trường ĐHNN
199	ENG1013	IELTS BEGINNERS 1	3	ENG1013_13-CLC	03/07/2017	07h00	D303	Trường ĐHNN
200	ENG1013	IELTS BEGINNERS 1	3	ENG1013_14-CLC	03/07/2017	07h00	D105	Trường ĐHNN
201	ENG1013	IELTS BEGINNERS 1	3	ENG1013_17-CLC	03/07/2017	07h00	D102	Trường ĐHNN
202	ENG1013	IELTS BEGINNERS 1	3	ENG1013_19-CLC	03/07/2017	07h00	D204	Trường ĐHNN
203	ENG1013	IELTS BEGINNERS 1	3	ENG1013_21-CLC	03/07/2017	07h00	D101	Trường ĐHNN
204	ENG1013	IELTS BEGINNERS 1	3	ENG1013_22-CLC	03/07/2017	07h00	D203	Trường ĐHNN
205	ENG1013	IELTS BEGINNERS 1	3	ENG1013_23-CLC	03/07/2017	07h00	D103	Trường ĐHNN
206	ENG1013	IELTS BEGINNERS 1	3	ENG1013_24-CLC	03/07/2017	07h00	D205	Trường ĐHNN
207	ENG1013	IELTS BEGINNERS 1	3	ENG1013_25-CLC	03/07/2017	07h00	D202	Trường ĐHNN
208	ENG1013	IELTS BEGINNERS 1	3	ENG1013_27-CLC	03/07/2017	07h00	D106	Trường ĐHNN
209	ENG1013	IELTS BEGINNERS 1	3	ENG1013_28-CLC	03/07/2017	07h00	D104	Trường ĐHNN
210	ENG1013	IELTS BEGINNERS 1	3	ENG1013_29-CLC	03/07/2017	07h00	D206	Trường ĐHNN
211	ENG1013	IELTS BEGINNERS 1	3	ENG1013_30-CLC	03/07/2017	07h00	D301	Trường ĐHNN
212	ENG1013	IELTS BEGINNERS 1	3	ENG1013_32-CLC	03/07/2017	07h00	D305	Trường ĐHNN
213	ENG1013	IELTS BEGINNERS 1	3	ENG1013_34-CLC	03/07/2017	07h00	D302	Trường ĐHNN
214	ENG1013	IELTS BEGINNERS 1	3	ENG1013_10-CLC	03/07/2017	09h00	D302	Trường ĐHNN
215	ENG1013	IELTS BEGINNERS 1	3	ENG1013_15-CLC	03/07/2017	09h00	D202	Trường ĐHNN
216	ENG1013	IELTS BEGINNERS 1	3	ENG1013_16-CLC	03/07/2017	09h00	D204	Trường ĐHNN
217	ENG1013	IELTS BEGINNERS 1	3	ENG1013_18-CLC	03/07/2017	09h00	D203	Trường ĐHNN
218	ENG1013	IELTS BEGINNERS 1	3	ENG1013_1-CLC	03/07/2017	09h00	D101	Trường ĐHNN

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Lớp học phần	Thi			Khoa
					Ngày	Giờ	Phòng	
219	ENG1013	IELTS BEGINNERS 1	3	ENG1013_20-CLC	03/07/2017	09h00	D305	Trường ĐHNN
220	ENG1013	IELTS BEGINNERS 1	3	ENG1013_26-CLC	03/07/2017	09h00	D102	Trường ĐHNN
221	ENG1013	IELTS BEGINNERS 1	3	ENG1013_2-CLC	03/07/2017	09h00	D103	Trường ĐHNN
222	ENG1013	IELTS BEGINNERS 1	3	ENG1013_31-CLC	03/07/2017	09h00	D201	Trường ĐHNN
223	ENG1013	IELTS BEGINNERS 1	3	ENG1013_33-CLC	03/07/2017	09h00	D303	Trường ĐHNN
224	ENG1013	IELTS BEGINNERS 1	3	ENG1013_3-CLC	03/07/2017	09h00	D304	Trường ĐHNN
225	ENG1013	IELTS BEGINNERS 1	3	ENG1013_4-CLC	03/07/2017	09h00	D105	Trường ĐHNN
226	ENG1013	IELTS BEGINNERS 1	3	ENG1013_5-CLC	03/07/2017	09h00	D205	Trường ĐHNN
227	ENG1013	IELTS BEGINNERS 1	3	ENG1013_6-CLC	03/07/2017	09h00	D106	Trường ĐHNN
228	ENG1013	IELTS BEGINNERS 1	3	ENG1013_7-CLC	03/07/2017	09h00	D104	Trường ĐHNN
229	ENG1013	IELTS BEGINNERS 1	3	ENG1013_8-CLC	03/07/2017	09h00	D206	Trường ĐHNN
230	ENG1013	IELTS BEGINNERS 1	3	ENG1013_9-CLC	03/07/2017	09h00	D301	Trường ĐHNN
231	JAP1011	Tiếng Nhật 1	4	JAP1011-CLC	03/07/2017	09h00	D306	Trường ĐHNN
232	ENG1014	IELTS BEGINNERS 2	2	ENG1014_11-CLC	03/07/2017	13h30	D305	Trường ĐHNN
233	ENG1014	IELTS BEGINNERS 2	2	ENG1014_12-CLC	03/07/2017	13h30	D201	Trường ĐHNN
234	ENG1014	IELTS BEGINNERS 2	2	ENG1014_13-CLC	03/07/2017	13h30	D302	Trường ĐHNN
235	ENG1014	IELTS BEGINNERS 2	2	ENG1014_14-CLC	03/07/2017	13h30	D206	Trường ĐHNN
236	ENG1014	IELTS BEGINNERS 2	2	ENG1014_15-CLC	03/07/2017	13h30	D106	Trường ĐHNN
237	ENG1014	IELTS BEGINNERS 2	2	ENG1014_16-CLC	03/07/2017	13h30	D202	Trường ĐHNN
238	ENG1014	IELTS BEGINNERS 2	2	ENG1014_17-CLC	03/07/2017	13h30	D203	Trường ĐHNN
239	ENG1014	IELTS BEGINNERS 2	2	ENG1014_19-CLC	03/07/2017	13h30	D104	Trường ĐHNN
240	ENG1014	IELTS BEGINNERS 2	2	ENG1014_21-CLC	03/07/2017	13h30	D102	Trường ĐHNN
241	ENG1014	IELTS BEGINNERS 2	2	ENG1014_22-CLC	03/07/2017	13h30	D303	Trường ĐHNN
242	ENG1014	IELTS BEGINNERS 2	2	ENG1014_23-CLC	03/07/2017	13h30	D205	Trường ĐHNN
243	ENG1014	IELTS BEGINNERS 2	2	ENG1014_24-CLC	03/07/2017	13h30	D105	Trường ĐHNN

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Lớp học phần	Thi			Khoa
					Ngày	Giờ	Phòng	
244	ENG1014	IELTS BEGINNERS 2	2	ENG1014_27-CLC	03/07/2017	13h30	D204	Trường ĐHNN
245	ENG1014	IELTS BEGINNERS 2	2	ENG1014_28-CLC	03/07/2017	13h30	D101	Trường ĐHNN
246	ENG1014	IELTS BEGINNERS 2	2	ENG1014_30-CLC	03/07/2017	13h30	D301	Trường ĐHNN
247	ENG1014	IELTS BEGINNERS 2	2	ENG1014_32-CLC	03/07/2017	13h30	D304	Trường ĐHNN
248	ENG1014	IELTS BEGINNERS 2	2	ENG1014_34-CLC	03/07/2017	13h30	D103	Trường ĐHNN
249	ENG1014	IELTS BEGINNERS 2	2	ENG1014_10-CLC	03/07/2017	15h30	D305	Trường ĐHNN
250	ENG1014	IELTS BEGINNERS 2	2	ENG1014_18-CLC	03/07/2017	15h30	D101	Trường ĐHNN
251	ENG1014	IELTS BEGINNERS 2	2	ENG1014_1-CLC	03/07/2017	15h30	D104	Trường ĐHNN
252	ENG1014	IELTS BEGINNERS 2	2	ENG1014_20-CLC	03/07/2017	15h30	D303	Trường ĐHNN
253	ENG1014	IELTS BEGINNERS 2	2	ENG1014_25-CLC	03/07/2017	15h30	D105	Trường ĐHNN
254	ENG1014	IELTS BEGINNERS 2	2	ENG1014_26-CLC	03/07/2017	15h30	D103	Trường ĐHNN
255	ENG1014	IELTS BEGINNERS 2	2	ENG1014_29-CLC	03/07/2017	15h30	D304	Trường ĐHNN
256	ENG1014	IELTS BEGINNERS 2	2	ENG1014_2-CLC	03/07/2017	15h30	D102	Trường ĐHNN
257	ENG1014	IELTS BEGINNERS 2	2	ENG1014_31-CLC	03/07/2017	15h30	D201	Trường ĐHNN
258	ENG1014	IELTS BEGINNERS 2	2	ENG1014_33-CLC	03/07/2017	15h30	D202	Trường ĐHNN
259	ENG1014	IELTS BEGINNERS 2	2	ENG1014_3-CLC	03/07/2017	15h30	D302	Trường ĐHNN
260	ENG1014	IELTS BEGINNERS 2	2	ENG1014_4-CLC	03/07/2017	15h30	D206	Trường ĐHNN
261	ENG1014	IELTS BEGINNERS 2	2	ENG1014_5-CLC	03/07/2017	15h30	D205	Trường ĐHNN
262	ENG1014	IELTS BEGINNERS 2	2	ENG1014_6-CLC	03/07/2017	15h30	D106	Trường ĐHNN
263	ENG1014	IELTS BEGINNERS 2	2	ENG1014_7-CLC	03/07/2017	15h30	D204	Trường ĐHNN
264	ENG1014	IELTS BEGINNERS 2	2	ENG1014_8-CLC	03/07/2017	15h30	D203	Trường ĐHNN
265	ENG1014	IELTS BEGINNERS 2	2	ENG1014_9-CLC	03/07/2017	15h30	D301	Trường ĐHNN
266	ENG2013	IELTS INTERMEDIATE 1 (Listening, Reading)	3	ENG2013_19-CLC	04/07/2017	07h00	D104	Trường ĐHNN
267	ENG2013	IELTS INTERMEDIATE 1 (Listening, Reading)	3	ENG2013_20-CLC	04/07/2017	07h00	D105	Trường ĐHNN
268	ENG2014	IELTS INTERMEDIATE 2 (Writing)	2	ENG2014_19-CLC	04/07/2017	07h00	D104	Trường ĐHNN

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Lớp học phần	Thi			Khoa
					Ngày	Giờ	Phòng	
269	ENG2014	IELTS INTERMEDIATE 2 (Writing)	2	ENG2014_20-CLC	04/07/2017	07h00	D105	Trường ĐHNN
270	ENG2011	IELTS PRE-INTERMEDIATE 1	3	ENG2011_1-CLC	04/07/2017	07h00	D103	Trường ĐHNN
271	ENG2011	IELTS PRE-INTERMEDIATE 1	3	ENG2011_2-CLC	04/07/2017	07h00	D102	Trường ĐHNN
272	ENG2011	IELTS PRE-INTERMEDIATE 1	3	ENG2011_3-CLC	04/07/2017	07h00	D101	Trường ĐHNN
273	ENG2012	IELTS PRE-INTERMEDIATE 2	2	ENG2012_1-CLC	04/07/2017	09h00	D103	Trường ĐHNN
274	ENG2012	IELTS PRE-INTERMEDIATE 2	2	ENG2012_2-CLC	04/07/2017	09h00	D102	Trường ĐHNN
275	ENG2012	IELTS PRE-INTERMEDIATE 2	2	ENG2012_3-CLC	04/07/2017	09h00	D101	Trường ĐHNN
276	ENG2013	IELTS INTERMEDIATE 1 (Speaking)	3	ENG2013_19-CLC	04/07/2017	13h30	D104	Trường ĐHNN
277	ENG2013	IELTS INTERMEDIATE 1 (Speaking)	3	ENG2013_20-CLC	04/07/2017	13h30	D105	Trường ĐHNN

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG PHÒNG KHẢO THÍ & ĐBCLGD
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

ThS. Đặng Trung Thành